

Số: 4619 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Kiến toàn Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 492/TTr-STNMT ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiến toàn Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Huỳnh Anh Minh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Chủ tịch Hội đồng.
2. Ông Phạm Văn Liêm - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Phó Chủ tịch Hội đồng.
3. Ông Nguyễn Quốc Cường - Phó Giám đốc Sở Tài chính: Thành viên.
4. Ông Huỳnh Văn Minh - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thành viên.
5. Ông Nguyễn Trọng Trí - Phó Giám đốc Sở Tư pháp: Thành viên.
6. Ông Trương Tấn Nhất Linh - Phó Giám đốc Sở Công Thương: Thành viên.

7. Ông Nguyễn Văn Lâm - Phó Giám đốc Sở Xây dựng: Thành viên.

8. Ông Hoàng Mạnh Thường - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thành viên

9. Ông Nguyễn Văn Biên - Phó Trưởng phòng, Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản - Sở Tài nguyên và Môi trường: Thư ký.

10. Đại diện Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá: Thành viên.

11. Mời 02 chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu, kinh nghiệm về địa chất khoáng sản làm thành viên.

Điều 2. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

1. Quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Quyết định tiền đặt trước và bước giá tại phiên đấu giá.

c) Truất quyền tham gia phiên đấu giá và lập biên bản xử lý đối với người tham gia đấu giá có hành vi gây rối trật tự nơi tổ chức đấu giá hoặc có hành vi thông đồng, thỏa hiệp để đim giá hoặc có hành vi khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, trung thực của phiên đấu giá.

d) Đình chỉ hoặc tạm đình chỉ phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi phát hiện vi phạm trình tự, thủ tục phiên đấu giá.

2. Trách nhiệm:

a) Điều hành phiên đấu giá theo đúng quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá; chịu trách nhiệm về tính trung thực của kết quả trúng đấu giá trước pháp luật và UBND tỉnh trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp.

b) Giải quyết các khiếu nại trong quá trình đấu giá; giúp UBND tỉnh tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị giải quyết các khiếu nại phát sinh sau phiên đấu giá.

c) Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

3. Hình thức tổ chức hoạt động của Hội đồng:

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng; Văn phòng thường trực của Hội đồng đặt tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của UBND tỉnh; Thường trực Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường để hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT_(BH-61-QĐ-04/10).



Trần Tuệ Hiền